TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 04 – 10 – 2019.
"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Hào

2. Bà Phạm Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Nh, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm 1978
Địa chỉ: Khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Thanh Nh trình bày: vào năm 2000 anh có quen biết chị Nguyễn Thị Anh Th sau đó hai người tìm hiểu và tiến đến hôn nhân chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một con chung tên Lê Minh Th2, sinh ngày 22/7/2001. Đến năm 2012 giữa hai người có sự mâu thuẩn với nhau nên không thể chung sống với nhau được.

Nay anh Lê Thanh Nh yêu cầu được ly hôn hôn với chị Nguyễn Thị Anh Th.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về con chung Lê Minh Th2 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh Th trình bày*: Vào năm 2000 chị và anh Lê Thanh Nh đã chung sống với nhau, nhưng hai người không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một con chung tên Lê Minh Th2, sinh ngày 22/7/2001, đến năm 2012 thì giữa hai người xảy ra mâu thuẫn, nên chị về bên gia đình cha mẹ ruột sinh sống, nay chị đồng ý ly hôn với anh Lê Thanh Nh.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Lê Minh Th2 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[`1] Về tố tụng: căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh Nh và chị Nguyễn Thị Anh Th do hai người tìm hiểu, quen biết tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và có với nhau một người con chung Lê Minh Th2, sinh ngày 22/7/2001, đến năm 2012 thì hai người thường xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2001 cho đến nay. Nay anh Nh xin được ly hôn và chị Th cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy anh Lê Thanh Nh và chị Nguyễn Thị Anh Th không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh Lê Thanh Nh và chị Nguyễn Thị Anh Th là vợ chồng.

[3] Về con chung: Lê Minh Th2, sinh ngày 22/7/2001 hiện nay đã trưởng thành, vợ chồng không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh Nh, chị Th xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , anh Nh phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000.

1. Về hôn nhân: không công nhận giữa anh Lê Thanh Nh và chị Nguyễn Thị Anh Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Lê Minh Th2, sinh ngày 22/7/2001 hiện nay đã trưởng thành, vợ chồng không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: anh Lê Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004298, ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án sơ thẩm xét xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/10/2019.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ CHỦ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND TPTV.
- THADS TPTV.
- Các đương sự.
- Lưu VP, HS (…)

Huỳnh Kim Triều

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Hào – Phạm Thị Quý **Huỳnh Kim Triều**